TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2025/HS-PT
Ngày 12 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Âu và ông Nguyễn Thế Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 2 (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với Lý A D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 23-7-2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: **Lý A D**, sinh năm 2001 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Thôn 5, xã Q, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: nam; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin Lành; trình độ học vấn: 01/12; con ông Lý A S (đã chết) và bà Hạng Thị M; có vợ là Xùng Thị C và 02 người con (lớn sinh năm 2021 và nhỏ sinh năm 2022); tiền án: Bản án số 981/2023/HS-PT ngày 19-12-2023 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù về tội *"Che giấu tội phạm"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-02-2025 (chưa được xóa án tích), tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-4-2025 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A D: Bà Mai Thị H là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Lý A D và Vừ A T quen biết trong quá trình chấp hành hình phạt tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt D và T rủ nhau thực hiện trộm cắp tài sản, cụ thể:

1.1. Ngày 13-3-2025, D gọi điện hẹn T tại xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông cũ cùng đi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ, huyện Đ. Sau đó, D điều khiển xe biển kiểm soát 60F3-462.47, T điều khiển xe biển kiểm soát 48F1-

098.20 tìm địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn H, địa chỉ: Thôn 2, xã Đ thấy bên hông nhà có bao hạt tiêu khô, nên thống nhất chờ đến đêm lấy trộm bao hạt tiêu của nhà anh H. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, cả hai đột nhập vào khu vực nhà anh H. D cảnh giới, T đến vị trí bao hạt tiêu khô, lần lượt vác 04 lần được 04 bao hạt tiêu khô, sau đó D và T gom số hạt tiêu vào 02 bao tải lớn, sử dụng xe chở bao hạt tiêu trộm cắp đến khu vực cầu thủy điện thuộc đường tránh G - Đ cất giấu. Khoảng 06 giờ ngày 14-3-2025, D và T chở tiêu trộm cắp đến đại lý thu nông sản 68 thuộc Tổ 2, phường N, thành phố G (cũ) bán cho chị Trần Thị T1 177,5 kg hạt tiêu khô, số tiền 28.000.000 đồng. Do không đủ tiền, chị T1 đưa trước cho D 2.000.000 đồng và hẹn chiều thanh toán số tiền còn lại. D cung cấp thông tin cho chị T1 và chia cho T 1.000.000 đồng, cả hai ra về. Đến 14 giờ cùng ngày, chị T1 chuyển 26.000.000 đồng vào số tài khoản mang tên Lý A D. Nhận tiền D chuyển cho T 17.200.000 đồng (trong đó gồm 13.000.000 đồng T được chia và 4.200.000 đồng D cho T mượn) qua số tài khoản của chị Vừ Thị C (chị gái T) 8.600.000 đồng và số tài khoản của chị Phạm Thị Huyền Tr (T mượn của chị Tr) 8.600.000 đồng.

1.2. Khoảng 01 giờ ngày 20-4-2025, D và T sử dụng 02 xe đi đến địa bàn xã Q, huyện Đ cũ tìm tài sản trộm cắp. Khi phát hiện trong nhà kho của anh Hoàng Văn H; địa chỉ: Bon R, xã Q có khoảng 10 bao hạt tiêu khô, D cảnh giới, T vào nhà kho lần lượt vác 05 bao hạt tiêu khô ra chỗ dựng xe. Sau đó, D chở 03 bao hạt tiêu khô, T chở 02 bao hạt tiêu khô trộm cắp đi tìm địa điểm tiêu thụ. Trên đường đi, D cất giấu 01 bao hạt tiêu khô ở bụi cỏ ven đường, cùng T mỗi người chở 02 bao hạt tiêu khô đến đại lý thu nông sản QH; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ cũ, bán cho anh Nguyễn Văn Q 04 bao hạt tiêu khô với trọng lượng 253,1 kg, số tiền 39.989.800 đồng, hai người chia nhau D 20.089.800 đồng, T 19.900.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 21-4-2025, T gọi D đến chỗ cất giấu bao hạt tiêu khô còn lại và mang đến đại lý thu nông sản QH bán cho anh Q với trọng lượng 63,4 kg, số tiền 10.017.200 đồng. D chia cho T 5.000.000 đồng, D giữ 5.017.200 đồng. Sau khi bán số hạt tiêu khô trộm cắp, D mang về đưa cho chị Xùng Thị C (vợ của D) 23.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc trộm cắp D và T tiêu xài cá nhân. Ngày 24-4-2025, D và T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông bắt giữ, T giao nộp lại số tiền 11.200.000 đồng, quá trình điều tra chị Xùng Thị C giao nộp số tiền 23.000.000 đồng.

2. Các bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 28-4-2025 và số 16/KL-HĐĐGTS ngày 23-5-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ cũ kết luận: Giá trị của 316,5 kg hạt tiêu khô tại thời điểm ngày 20-4-2025 là 48.741.000 đồng. Giá trị của 177,5 kg hạt tiêu khô tại thời điểm ngày 13-3-2025 là 27.927.000 đồng.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 23-7-2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng đã quyết định: Tuyên bố Lý A D phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý A D 03 năm tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với Vừ A T, về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

4. Ngày 05-8-2025, Lý A D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

5.1. Bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân khu vực 6 kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* là không oan, đồng thời trình bày: hiện nay phải nuôi các con còn nhỏ, 02 em ăn học, anh trai bị kết án tử hình và đang còn nợ ngân hàng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

5.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý A D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5.3. Người bào chữa trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

5.4. Bị cáo không tranh luận, bào chữa bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 23-7-2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng đã kết án Lý A D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Lý A D, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo đã bị kết án về hành vi *"Che giấu tội phạm"* chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp *"Tái phạm"* và phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là thỏa đáng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa phù hợp với

nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý A D.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý A D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 23-7-2025 của Toà án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng về điều luật áp dụng và hình phạt.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lý A D 03 *(Ba)* năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24-4-2025.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Lý A D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương